



THÀNH PHẦN: 1 viên nén chứa: Telmisartan: 40

hoặc 80 mg và Amlodipine 5 mg. **CHỈ ĐỊNH:** Điều trị tăng

huyết áp vô căn. **Điều trị thay thế:** ở bệnh nhân đang dùng

telmisartan và amlodipine dạng viên riêng lẻ có cùng hàm lượng, thành

phần các thuốc. **Điều trị bổ sung:** ở bệnh nhân có huyết áp không kiểm soát được hoàn toàn

bằng telmisartan hoặc amlodipine đơn trị liệu. **Điều trị khởi đầu:** ở bệnh nhân cần được điều trị với nhiều loại

thuốc để đạt được huyết áp mục tiêu. Việc sử dụng thuốc cần dựa trên đánh giá nguy cơ/lợi ích, huyết áp ban đầu, huyết áp mục

tiêu và khả năng đạt huyết áp mục tiêu. **LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:** Nên sử dụng **TWYNSTA** 1 lần/ ngày. **Điều trị thay thế:** Bệnh nhân

đang dùng telmisartan và amlodipine dạng viên riêng lẻ có thể dùng thay thế bằng **TWYNSTA** chứa kết hợp cùng hàm lượng, thành phần trong 1

viên 1 lần/ngày. **Điều trị bổ sung:** Bệnh nhân điều trị với amlodipine 10 mg gặp phải bất kỳ phản ứng không mong muốn như phù khiến không

thể tăng liều hơn nữa, có thể chuyển sang dùng **TWYNSTA** 40/5 mg 1 lần/ngày, giảm hàm lượng amlodipine nhưng nhìn chung không làm giảm

đáp ứng chống tăng huyết áp mong đợi. **Điều trị khởi đầu:** Liều khởi đầu thông thường của **TWYNSTA** là 40/5 mg 1 lần/ngày. Những bệnh

nhân cần hạ huyết áp mạnh hơn có thể khởi đầu với **TWYNSTA** 80/5 mg 1 lần/ngày. Có thể tăng tới liều tối đa 80/10 mg 1 lần/ ngày

nếu cần hạ thêm huyết áp sau tối thiểu 2 tuần điều trị. **TWYNSTA** có thể uống cùng hoặc không cùng thức ăn. **Suy thận:** Không

cần điều chỉnh liều lượng đối với những bệnh nhân suy thận, kể cả bệnh nhân đang chạy thận nhân tạo. Amlodipine và

telmisartan không lọc được bởi màng lọc. **Suy gan:** Nên sử dụng thận trọng **TWYNSTA** ở những bệnh nhân suy gan

nhẹ đến trung bình. Liều lượng của telmisartan không nên vượt quá 40 mg một lần mỗi ngày. **Người cao tuổi:**

Không cần điều chỉnh liều ở bệnh nhân cao tuổi. **Trẻ em và thanh thiếu niên:** **TWYNSTA** không được

khuyến cáo sử dụng ở bệnh nhân dưới 18 tuổi. **CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** • Quá mẫn với các thành phần

có hoạt tính, hoặc với bất kỳ thành phần nào trong tá dược; • Quá mẫn với các dẫn xuất

dihydropyridine; • Ba tháng giữa và ba tháng cuối của thai kỳ; • Đang cho con bú; • Bệnh lý

tắc nghẽn đường mật; • Suy gan nặng; • Sốc (choáng) tim; • Bệnh nhân có bệnh lý di truyền

hiếm gặp mà có thể không tương thích với một thành phần tá dược của thuốc. • Chống chỉ định

sử dụng Twynsta với aliskiren ở bệnh nhân đái tháo đường hoặc suy thận (GFR < 60 mL/phút/1.73

m²). **THẬN TRỌNG ĐẶC BIỆT VÀ CẢNH BÁO:** Sorbitol: **TWYNSTA** viên nén chứa 337,28 mg

sorbitol cho mỗi liều khuyến cáo tối đa hàng ngày. Không nên dùng thuốc này ở những bệnh nhân

mắc bệnh lý di truyền hiếm gặp bất dung nạp fructose. **Suy gan:** Telmisartan được thải trừ chủ yếu

qua mật. Do vậy, **TWYNSTA** nên được sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân bị tắc nghẽn đường

mật hoặc suy gan. **Tăng huyết áp do động mạch thận:** Có khả năng làm tăng nguy cơ hạ huyết

áp mức độ nặng và suy chức năng thận khi bệnh nhân bị hẹp động mạch thận hai bên hoặc hẹp

động mạch thận đến thận duy nhất đang còn chức năng được điều trị bằng các thuốc gây ảnh hưởng

đến hệ enin-angiotensin-aldosterone (RAA). **Suy thận và ghép thận:** Nên theo dõi định kỳ nồng

độ kali và creatinine huyết thanh khi sử dụng **TWYNSTA** ở những bệnh

nhân suy thận. Chưa có kinh nghiệm về việc